CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	20,450 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	6.0%	**7.1%**	**-20.7%**

ROE — 2024: **10.0%** | +/- YoY ▲ 0.1%

DT thuần — *Q1/25*: **391** *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 101 ▲ 34.7% | YoY ▲ 178 ▲ 83.4%

DT thuần — *2024*: **1,073** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 25.0 ▲ 2.4%

LN gộp — *Q1/25*: **12.6** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 13.5 ▼ 51.7% | YoY ▲ 4.38 ▲ 53.2%

LN gộp — *2024*: **51.3** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 9.20 ▲ 21.8%

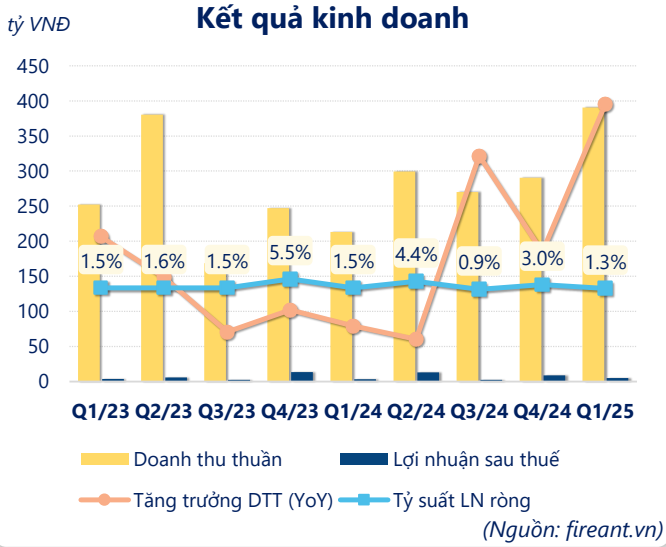
LN thuần — *Q1/25*: **4.27** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 7.03 ▼ 62.2% | YoY ▲ 0.18 ▲ 4.4%

LN thuần — *2024*: **31.0** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 3.20 ▲ 11.6%

LN sau thuế — *Q1/25*: **4.98** *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 3.75 ▼ 42.9% | YoY ▲ 1.75 ▲ 54.2%

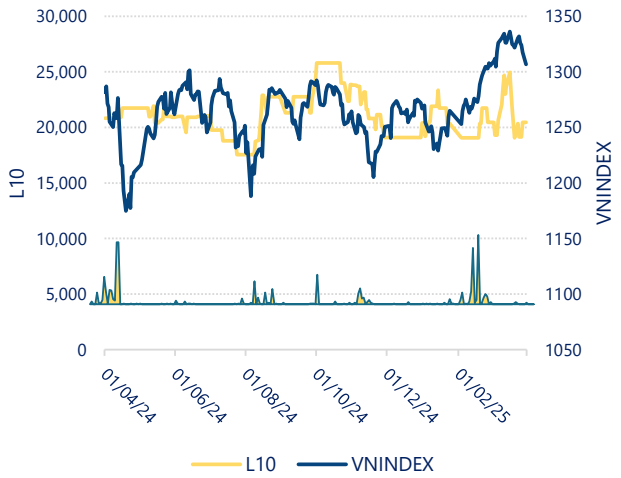
LN sau thuế — *2024*: **27.6** *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 1.70 ▲ 6.4%

Kết quả kinh doanh



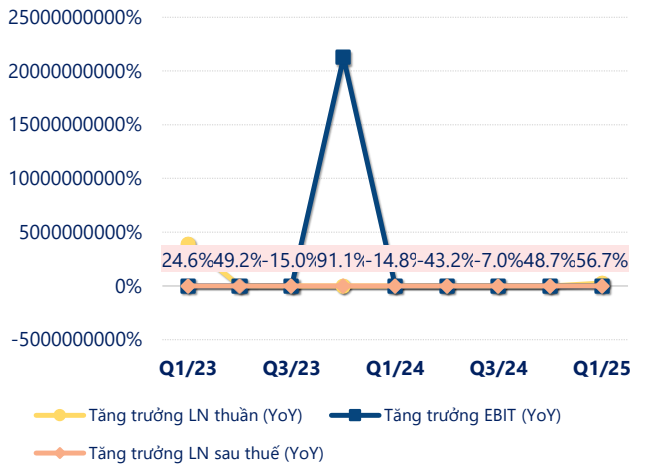
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



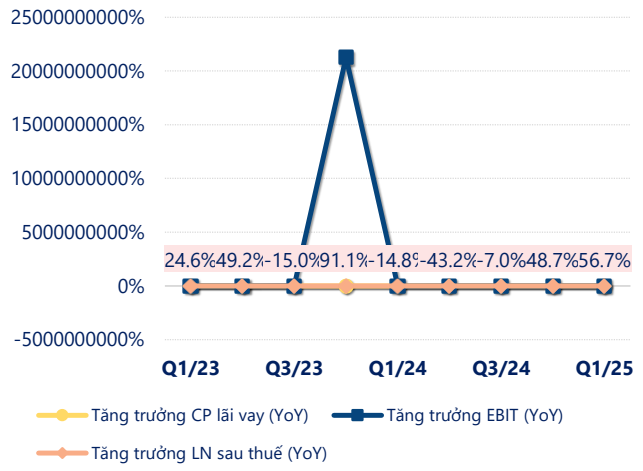
CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

Tăng trưởng lợi nhuận



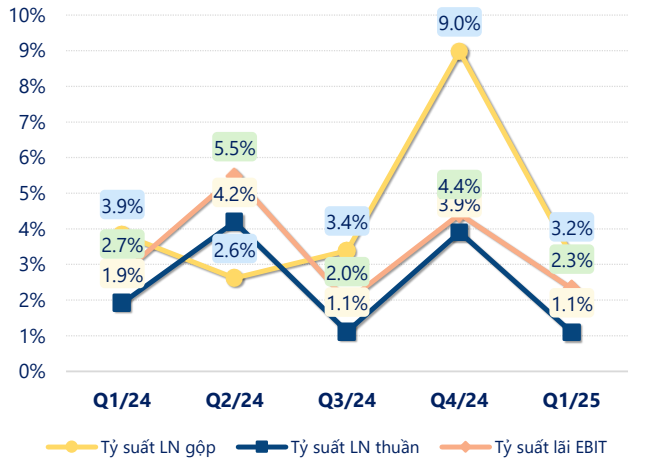
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



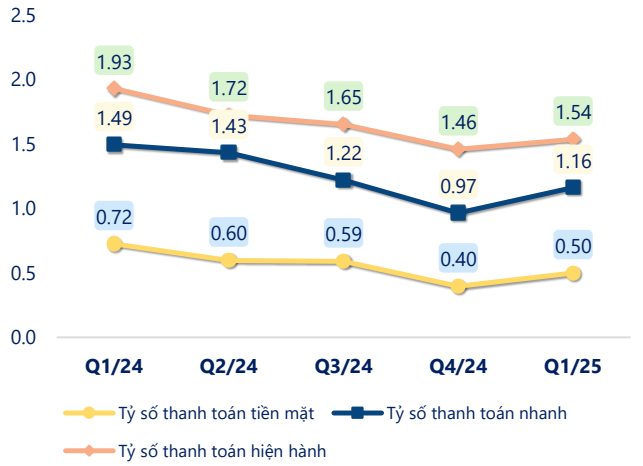
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



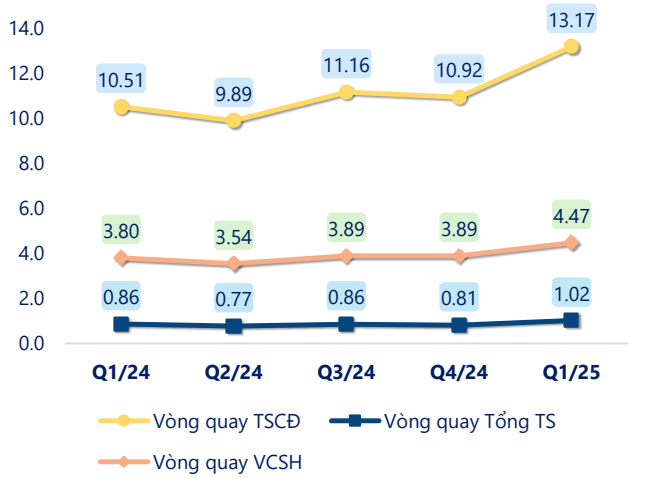
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



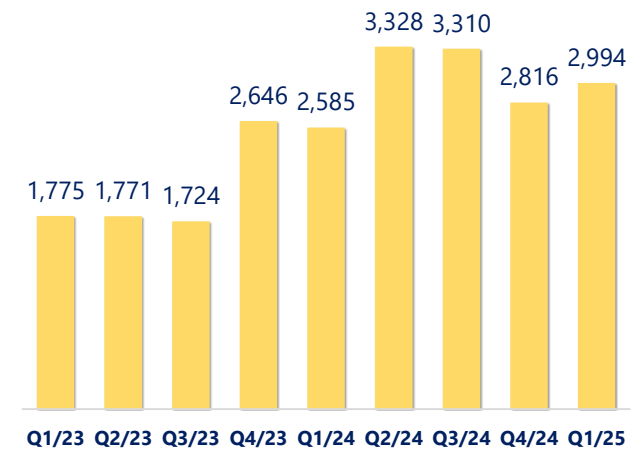
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

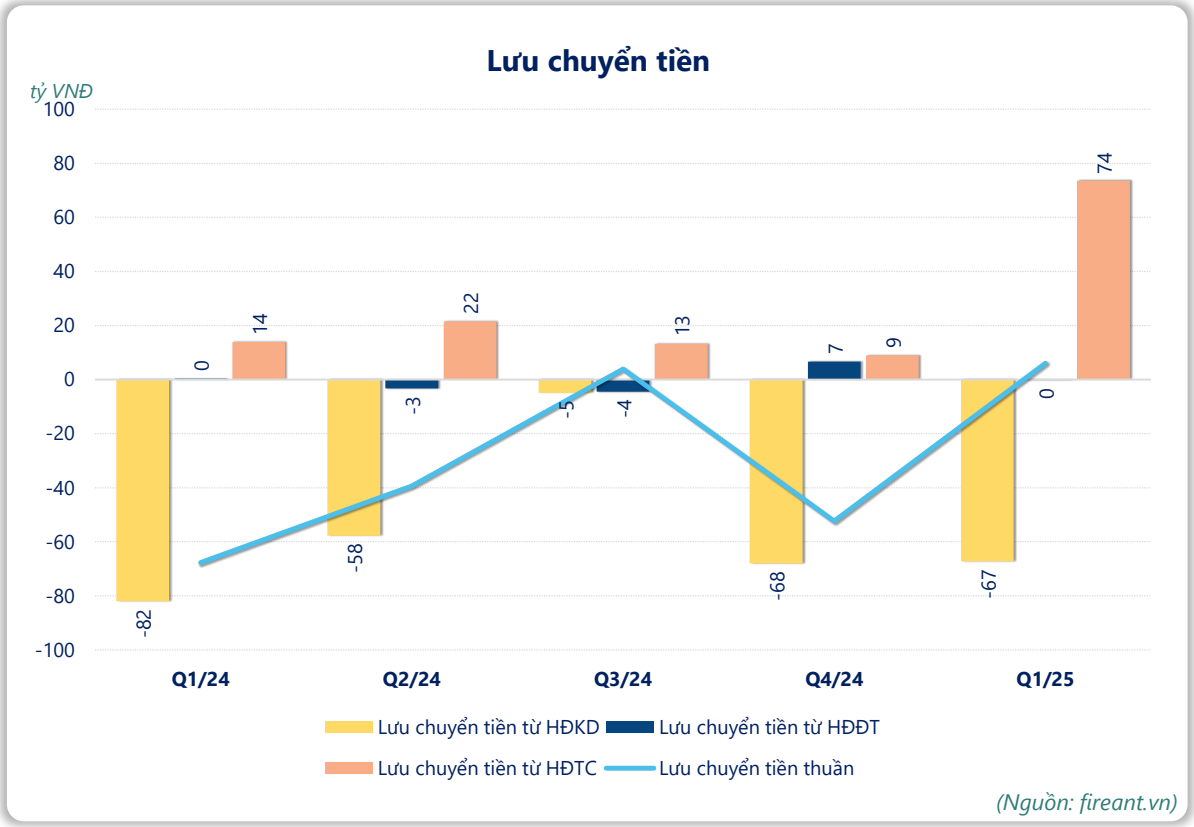


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Lilama 10 (HSX: L10)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**391**	**213**	**83.4%**	**1,073**	**1,048**	**2.4%**
Giá vốn hàng bán	378	205	84.4%	1,022	1,006	1.6%
Lợi nhuận gộp	12.6	8.22	53.2%	51.3	42.1	21.8%
Doanh thu HĐTC	0.95	1.84	-48.5%	16.9	15.7	7.7%
Chi phí TC	2.80	1.80	55.3%	8.86	8.37	5.8%
Chi phí lãi vay	2.80	1.80	55.3%	8.85	8.30	6.6%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**6.48**	**4.17**	**55.3%**	**28.3**	**21.6**	**30.8%**
LN thuần từ HĐKD	4.27	4.09	4.4%	31.0	27.8	11.6%
Lợi nhuận khác	**2.00**	**-0.04**	**5091%**	**0.55**	**2.26**	**-75.7%**
LN trước thuế	6.27	4.05	54.7%	31.5	30.0	5.0%
Lợi nhuận sau thuế	**4.98**	**3.23**	**54.2%**	**27.6**	**25.9**	**6.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**4.98**	**3.23**	**54.2%**	**27.6**	**25.9**	**6.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)